

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày 11 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Doanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cà Nguyễn Duyên và bà Doãn Thị Hương

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà  
Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/HSST, ngày 05/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/HSST-QĐ ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/HSST-QĐ ngày 06/9/2023 đối với các bị cáo:

**1. Phùng Thị H** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/9/1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị L; chồng là Nguyễn Văn Q (đã chết); con: Có 02 con tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay - Có mặt.

**2. Chu Thị L** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16/01/1994 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi tạm trú và chỗ ở: Tiểu khu 7, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S và bà Trần Thị L; chồng là Cù Xuân L; con: Có 01 con. tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 16/11/2022, Công an thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: Cảnh cáo; bị tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay - Có mặt.

**3. Lò Thị P** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13/11/1991 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L và bà Lò Thị C; chồng là Lương Văn T; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 21/3/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phùng Thị H, Lò Thị P: Bà **Hoàng Thị Thu H** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Vy Văn Đ**, sinh năm 1959; trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt khi tuyên án.

+ **Hoàng Văn D**, sinh năm 1964; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1976; trú tại: Khu 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Triệu Long P1**, sinh năm 1960; trú tại: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vy Văn Đ:*

+ Ông **Đặng Văn C** - Luật sư, Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn Đ** - Luật sư, Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ **Chảo Mùi U**, sinh năm 1995; trú tại: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ **Hoàng Thùy A**, sinh năm 2004; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Lò Thị T1**, sinh năm 1999; trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

+ **Triệu Văn T2**, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Nông Xuân N**, sinh năm 1996; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Lục Văn T3**, sinh năm 1991; trú tại: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **La Đại H**, sinh năm 1995; trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn  
- Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo về việc tại nhà nghỉ Phja Bjoóc, địa chỉ tại tiểu khu 7, thị trấn C, huyện B có biểu hiện hoạt động mại dâm. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh đã cử tổ công tác phối hợp với chính quyền địa phương, Công an thị trấn C, huyện B tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ. Kết quả phát hiện tại phòng 107, phòng 108 và phòng 205 của nhà nghỉ có 03 (ba) đôi nam nữ đang hoạt động mua, bán dâm gồm:

- Tại phòng 107: Người mua dâm là Triệu Văn T2 (sinh năm 1986; trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn); người bán dâm là Chảo Mùi U (sinh năm 1995; trú tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai).

- Tại phòng 108: Người mua dâm là La Đại H (sinh năm 1995; trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn); người bán dâm là Hoàng Thùy A (sinh năm 2004; trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

- Tại phòng 205: Người mua dâm là Lục Văn T3 (sinh năm 1991; trú tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn); người bán dâm là Lò Thị P (sinh năm 1991; trú tại thôn B, xã N, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái).

Quá trình điều tra, đã xác định:

Nhà nghỉ Phja Bjoóc thuộc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu du lịch B do ông Vy Văn Đ (sinh năm 1959, trú tại tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B) làm Giám đốc; ông Hoàng Văn D (sinh năm 1964, trú tại tiểu khu 3, thị trấn C, huyện B) và bà Lê Thị Kim T (sinh năm 1976; trú tại tiểu khu 1, thị trấn C, huyện B) là các cổ đông. Trong khuôn viên của nhà nghỉ, Công ty cho thuê quán kinh doanh bán cà phê và nước giải khát. Từ tháng 6/2021, Chu Thị L (sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai) đến thuê quán bán cà phê và nước giải khát tại trong khuôn viên của nhà nghỉ Phja Bjoóc và được ông Vy Văn Đ đồng ý ký hợp đồng cho thuê quán với số tiền theo thỏa thuận là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Sau đó, L tuyển nhân viên nữ gồm Lò Thị P, Chảo Mùi U và Lò Thị T1 (sinh năm 1999; trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái) đến quán để phục vụ bán hàng và hoạt động bán dâm khi khách đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm. Trong thời gian L thuê quán, khoảng tháng 4/2022 có Đào Quang H (sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên - là bạn trai của L) thỉnh thoảng đến quán sinh sống cùng với L. Hợp đồng thuê quán của L và Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu du lịch B đến tháng 9/2022 hết hạn nhưng chưa làm hợp đồng mới và Công ty không thu tiền thuê. Chu Thị L và Lò Thị P thỏa thuận với người bán dâm thu tiền của khách là

400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng/ một lần*) và tiền phòng là 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), L và P được hưởng 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), người bán dâm được hưởng 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Ngày 19/9/2022, Công ty nhận Phùng Thị H (sinh năm 1990; trú tại thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) vào làm việc tại nhà nghỉ (chưa ký hợp đồng lao động), thời gian thử việc 03 tháng. H được giao làm lễ tân, dọn dẹp và bố trí phòng cho khách đến thuê phòng nghỉ, hàng ngày H ăn, ở và sinh hoạt tại nhà nghỉ.

Trong buổi chiều ngày 13/12/2022, khi L đang ở quán bán nước trong khuôn viên nhà nghỉ thì Triệu Văn T2 và Nông Xuân N (sinh năm 1996; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đi xe mô tô đến và vào bàn ngồi gọi nước uống, L lấy nước cho khách thì P cũng đi ra nói chuyện với khách mấy câu rồi quay vào phòng ngủ. Một lúc sau thì Lục Văn T3 đi xe mô tô một mình đến và vào quán ngồi, T3 hỏi: *H còn ở đây không?*, L và P trả lời: *Không biết H nào?*, L lấy nước cho T3 rồi đi sang quầy lễ tân báo H: *Bên kia có ai tìm chị ý*, H nói: *Đâu mà để chị sang xem nào*, rồi H đi sang quán của L và nhận ra T3 là người quen biết từ trước nên ngồi nói chuyện với T3 một lúc rồi đi về quầy lễ tân. Khoảng 15 phút sau thì T3 gọi L ra nói chuyện và trao đổi thỏa thuận mua dâm với nhân viên của quán, L và T3 thỏa thuận 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) một lượt mua dâm còn tiền phòng thì người mua dâm tự trả là 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). T3 đồng ý và đưa cho L 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng), gồm 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) tiền phòng nghỉ của T3 và 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) trả tiền nước uống, còn 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền mua dâm của T3, T2 và N. L nhận tiền và báo T2, T3, N chọn người, rồi T2 chọn P và cùng nhau đi vào phòng 106 mua bán dâm, L đi sang quầy lễ tân gặp và đưa cho H 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) và báo H vào phòng 107 bán dâm cho T3, còn T1 nói với N là: *Anh đi vào đây với em*, rồi cùng N đi vào gian phòng phía sau trong quán, khoảng 05 (năm) phút sau thì L thấy N và T1 đi ra, T1 nói với L: *Anh ấy không đi, trả lại tiền cho anh ấy*, và L đã trả lại cho N 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tại bàn uống nước.

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2022, H đang ở quầy lễ tân của nhà nghỉ thì Lục Văn T3 và La Đại H đến hỏi thuê 02 phòng nghỉ theo giờ, H bố trí cho 02 phòng 108 và 205, sau đó T3 và H đi ra quầy lễ tân ngồi uống nước, rồi T3 đặt vấn đề với H là muốn mua dâm với nhân viên nữ của nhà nghỉ thì H nói là: *Sang nhà bên cạnh để trao đổi với các em ấy*, ý là sang quán của Chu Thị L hỏi, T3 nói: *Thôi tiện em ở đây thì bảo các em ấy lên cho các anh*, H đồng ý và nói: *Em thu tiền phòng luôn nhé*, ý là thu tiền bán dâm và 200.000đ tiền của cả hai phòng nghỉ, nên T3 đưa cho H 1.000.000đ (*một triệu đồng*) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để thanh toán 200.000đ tiền thuê 02 phòng nghỉ, còn 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) là tiền mua dâm của T3 và H. H bố trí cho Hoàng Thùy A đi bán dâm và đưa cho 01 bao cao su rồi A bán dâm cho H tại phòng 108, còn T3 sau đó được H bố trí mua dâm với Lò Thị P tại phòng 205. Số tiền bán dâm 800.000đ H chưa kịp đưa cho A và P thì cơ quan chức năng phát

hiện kiểm tra, tạm giữ. Cùng thời điểm đó, Triệu Văn T2 và Nông Xuân N đi vào quán trong khuôn viên nhà nghỉ và ngồi ở bàn uống nước có gặp Lò Thị P, T2 đã trao đổi thỏa thuận mua dâm với nhân viên của quán. P nói: *Đi nhanh một người 30 phút là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)* gồm cả tiền phòng, P bảo T2 chọn em nào, T2 đồng ý và chọn mua dâm với Chảo Mùi U rồi đưa cho P 520.000đ (*năm trăm hai mươi nghìn đồng*), P nói là: *Thừa 20.000đ (hai mươi nghìn đồng)* thì T2 bảo cho P. P cất tiền vào túi quần sau bên trái rồi nói với U là: *Đi sang chỗ chị H lấy một phòng tí nữa chị sang trả tiền sau*, U đi cùng T2 sang quây lễ tân gặp H và được bố trí phòng 107 để U bán dâm cho T2. Sau đó, P hỏi N: *Sao anh không đi chơi*, thì N trả lời: *Hôm nay anh không đi, anh say rượu*, rồi P đi xuống bếp nấu cơm, cùng lúc đó H đi sang hỏi P: *Có khách đi chơi, chị có đi không, khách ở phòng 205, khách đưa tiền cho em rồi*, P đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy 01 (một) chiếc bao cao su rồi đi lên phòng 205 của nhà nghỉ để bán dâm cho T3 (như đã nêu ở phần trước). Trong khi Hoàng Thùy A, Chảo Mùi U và Lò Thị P đang bán dâm thì Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản.

Quá trình điều tra vụ án, CQCSĐT Công an tỉnh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra tại địa điểm các bị can thực hiện hành vi môi giới mại dâm, chứa mại dâm tại nhà nghỉ Phja Boóc. Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo, các nhân viên nữ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi làm việc đối với Phùng Thị H tại nhà nghỉ Phja Boóc thuộc tiểu khu 7, thị trấn C, huyện B. Kết quả: tạm giữ tổng số tiền 20.420.000đ (*hai mươi triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền Phùng Thị H tự nguyện giao nộp (trong người có số tiền là 1.170.000đ; trong ví màu xanh có số tiền 19.250.000đ); nhiều bao cao su các loại chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động và một số đồ vật, tài sản khác có liên quan; khám xét chỗ ở của Chu Thị L tại Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, thu giữ 01 điện thoại.

Cơ quan điều tra đã cho Triệu Văn T2, Nông Xuân N, Lục Văn T3 nhận dạng đối với người đã thỏa thuận, nhận tiền mua bán dâm là Chu Thị L, Lò Thị P. Kết quả T2, N, T3 xác nhận L và P là người thỏa thuận nhận tiền, phù hợp với lời khai của T2, N, T3 và các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-P1, ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo Chu Thị L về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 328/BLHS; bị cáo Lò Thị P về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. *Người nào làm trung gian, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

...

*đ) Đối với 02 người trở lên;*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

- Bị cáo Phùng Thị H bị truy tố về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 điều 327 Bộ luật hình sự.

*Điều luật có nội dung:*

*“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*c) Phạm tội 02 lần trở lên; ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng c khoản 2, khoản 5 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Thị H từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

- Áp dụng đ khoản 2, khoản 4 điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Chu Thị L từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2023.

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 điều 328; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời giam đã tạm giữ, tạm giam.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Về án phí: Đề nghị miễn án phí đối với bị cáo Phùng Thị H, Lò Thị P; buộc bị cáo Chu Thị L phải chịu án án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các

bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt.

- Trong luận cứ bào chữa gửi đến Tòa án, người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị H, Lò Thị P có quan điểm nhất trí tội danh và điều luật áp dụng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L, P đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo P đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ nhằm đảm bảo thi hành án, bị cáo Phùng Thị H nộp số tiền 1.500.000đ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo H, P mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo H, bị cáo P có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Long P1 không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng đã nộp cho bị cáo. Ông Vy Văn Đ không yêu cầu trả lại số tiền phòng đang bị tạm giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy, có cơ sở để khẳng định:

Ngày 13/12/2022, Chu Thị L trực tiếp làm trung gian, trao đổi thỏa thuận và nhận số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) của Lục Văn T3 tại quán trong khuôn viên nhà nghỉ Phja Boóc thuộc tiểu khu 7, thị trấn C, huyện B, trong đó 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) để T3 mua dâm với Phùng Thị H 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tại phòng 107, Triệu Văn T2 mua dâm với Lò Thị P 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tại phòng 106, Nông Xuân N mua dâm với Lò Thị T1 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), do N không mua dâm nên L đã trả lại cho N 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*); còn 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) là tiền phòng nghỉ của T và 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) là tiền nước uống. Sau khi trả tiền phòng nghỉ và tiền cho người bán dâm, L hưởng lợi số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Ngày 21/12/2022, Phùng Thị H là lễ tân được giao quản lý phòng nghỉ, đã sử dụng bố trí sắp xếp các phòng của nhà nghỉ Phja Bjoóc cho 03 người là Hoàng Thùy A bán dâm cho La Đại H tại phòng 108; Lò Thị P bán dâm cho Lục Văn T3 tại phòng 205 và Chảo Mùi U bán dâm cho Triệu Văn T2 tại phòng 107. H đã thu của H và T3 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) trong đó có 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là tiền mua dâm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền phòng nghỉ, số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) H chưa đưa cho A và P thì cơ quan chức năng kiểm tra, thu giữ. H được hưởng lợi từ việc bán dâm ngày 13/12/2022 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Cũng trong ngày 21/12/2022, Lò Thị P trực tiếp làm trung gian, trao đổi thỏa thuận và nhận số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) của Triệu Văn T2 để T2 mua dâm với U tại nhà nghỉ Phja Boóc và P sẽ được hưởng lợi từ việc U bán dâm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận và nhận tiền P chưa kịp trả tiền phòng và tiền bán dâm cho U thì Cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện những người mua bán dâm tại các phòng nghỉ 107, 108 và 205 của nhà nghỉ Phja Bjoóc.

Hành vi của Phùng Thị H sử dụng phòng nghỉ tại nhà nghỉ Phja Bjoóc để thực hiện việc thỏa thuận thu tiền mua dâm và bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho Hoàng Thùy A bán dâm cho La Đại H, Chảo Mùi U bán dâm cho Triệu Văn T2, Lò Thị P bán dâm cho Lục Văn T3 ngày 21/12/2022 đã phạm vào tội Chứa mại dâm.

Hành vi của Chu Thị L làm trung gian, trao đổi thỏa thuận, nhận tiền của T3 để mua dâm với H, T2 mua dâm với P, N mua dâm với T1 ngày 13/12/2022 đã phạm vào tội môi giới mại dâm.

Hành vi của Lò Thị P làm trung gian, trao đổi thỏa thuận, nhận tiền của Triệu Văn T2 để mua dâm với Chảo Mùi U tại nhà nghỉ Phja Bjoóc ngày 21/12/2022, đã phạm vào tội Môi giới mại dâm.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy giữa H, L và P không có sự thỏa thuận, bàn bạc về việc cùng nhau hoạt động mại dâm, không thỏa thuận chia lợi nhuận từ số tiền bán dâm của nhân viên, do đó không có căn cứ xem xét vai trò đồng phạm của L, P đối với hành vi phạm tội của Phùng Thị H.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhận thức được hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phùng Thị H, Chu Thị L, Lò Thị P về tội danh, điều luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Chu Thị L trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân xấu, đã từng bị Cơ quan Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phùng Thị H, Lò Thị P có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do vậy đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51/BLHS.

Bị cáo Phùng Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 1.500.000đ; bị cáo P tự nguyện nộp số tiền: 2.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự nhằm đảm bảo cho việc thi hành án là thể hiện “*Ý thức chấp hành pháp luật*” cho bị cáo H, P. Do vậy các bị cáo H, P được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tổng thể vụ án thấy rằng, hành vi bị cáo Phùng Thị H và bị cáo Chu Thị L đã thực hiện là nghiêm trọng, do vậy cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Lò Thị P tuy có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của các bị cáo thực hiện nhằm thu lợi bất chính, do vậy cần phải phạt các bị cáo nộp một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước

[5]. Vật chứng trong vụ án: Căn cứ điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Quá trình điều tra một số đồ vật tài sản cơ quan điều tra tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã xử lý là đúng quy định của pháp luật.

\* Số vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu SURE vỏ màu đỏ còn nguyên vẹn chưa sử dụng (tạm giữ 21/12/2022).

- 01 (một) bao cao su và vỏ nilon (tạm giữ 21/12/2022).

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu SURE đã qua sử dụng và 01 vỏ nilon (tạm giữ 21/12/2022).

- 05 (năm) bao cao su nhãn hiệu SuRE; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu CoRoCo chưa qua sử dụng.

- 01 (một) quyển sổ màu xanh đen, bìa sổ có ghi dòng chữ NoteBookte bên trong có ghi nhiều chữ và số.

- 01 (một) túi nilon bên trong có 20 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng.

- 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu SURE màu đỏ cam bên trong có 32 bao cao su nhãn hiệu SuRe chưa qua sử dụng.

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng.

\* 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh tạm giữ của Phùng Thị H xét thấy không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

\* 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh tạm giữ của Lò Thị P không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P.

\* 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone mặt sau màu đỏ tạm giữ của Chu Thị L không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L.

\* Số tiền 1.170.000đ (*một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm giữ của Phùng Thị H, H khai trong đó 800.000 đồng T3 mua dâm; 200.000 đồng là tiền phòng nghỉ để mua bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 170.000 đồng trả lại cho bị cáo H.

\* Số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tạm giữ của Phùng Thị H, H khai là tiền H bán dâm ngày 13/12/2022. Tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

\* Số tiền 4.120.000đ (*bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm giữ của Lò Thị P, P khai đó có 520.000 đồng T2 đưa cho P để mua dâm Chảo Mùi U nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 3.600.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P.

\* Số tiền 19.250.000đ (*mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) H khai là tài sản riêng của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

\* Trả lại cho bị cáo Phùng Thị H:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 070978795 mang tên Phùng Thị H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 081140005137 cấp ngày 29/9/2014 mang tên Phùng Thị H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 081140005137 cấp ngày 14/10/2020 mang tên Phùng Thị H.

\* Trả lại cho bị cáo Lò Thị P:

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Lò Thị P.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Lò Thị P.

- 01 (một) thẻ ngân hàng AGRIBANK số 97040530311b9427 tên Lò Thị P.

\* Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số vật chứng không liên quan đến việc phạm tội bao gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh cho bà Chảo Mùi U; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng cho bà Hoàng Thùy A; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng cho Lò Thị T1.

\* Số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo H đã nộp để đảm bảo thi hành án, xét thấy cần trả lại cho bị cáo H.

\* Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo P đã nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P.

\* Buộc bị cáo Chu Thị L phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[6]. Về án phí: Các bị cáo Phùng Thị H, Lò Thị P là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho các bị cáo H, P. Bị cáo Chu Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Các tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với Đào Quang H: Quá trình điều tra xác định: H và Chu Thị L có mối quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ và thỉnh thoảng H đến sinh sống cùng L tại quán bán nước trong thời gian L thuê quán trong khuôn viên nhà nghỉ Phja Bjoóc. Về nội dung, bị can H khai nhận trong thời gian H sinh sống cùng L thì có nhiều lần H sang nhà nghỉ Phja Bjoóc gặp H để thuê phòng nghỉ cho nhân viên nữ của L tắm giặt và hoạt động bán dâm khi có khách đến mua dâm. Nhưng ngoài lời khai của H thì Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác về việc H có liên quan như lời khai của H, mặt khác hiện nay H không có mặt tại địa phương, chưa triệu tập để lấy lời khai làm rõ được. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh để tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định.

- Đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu du lịch B, là đơn vị trực tiếp quản lý, kinh doanh nhà nghỉ Phja Bjoóc. Quá trình điều tra xác định: ông Vy Văn Đ là Giám đốc; ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị Kim T là cổ đông là những người trực tiếp cho Chu Thị L hợp đồng thuê quán trong khuôn viên nhà nghỉ và cùng thống nhất nhận Phùng Thị H vào làm thử việc nhân viên lễ tân nhưng không biết việc Chu Thị L cho nhân viên hoạt động bán dâm; Phùng Thị H hoạt động bán dâm và chứa mại dâm tại nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vy Văn Đ, Hoàng Văn D, Lê Thị Kim T là đúng quy định. Tuy nhiên, việc nhà nghỉ Phja Bjoóc hoạt động không chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú là vi phạm quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính

phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã chuyển tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và du lịch B là đúng quy định.

- Đối với hành vi bán dâm của Phùng Thị H, Lò Thị P, Chảo Mùi U và Hoàng Thùy A tại nhà nghỉ Phja Bjoóc. Quá trình điều tra xác định hành vi bán dâm của những người trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến hành vi vi phạm của những người trên cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội... là đúng quy định.

- Đối với hành vi mua dâm của Triệu Văn T2, Lục Văn T3, La Đại H. Quá trình điều tra xác định hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội ... là đúng quy định.

- Đối với Nông Xuân N, quá trình điều tra xác định: trong các ngày 13/12/2022 và ngày 21/12/2022 N đều được đi cùng Triệu Văn T2 đến nhà nghỉ Phja Bjoóc để tìm mua dâm và được chứng kiến việc trao đổi, thỏa thuận mua, bán dâm và trực tiếp thỏa thuận mua dâm với Lò Thị T1 tại quán của Chu Thị L nhưng sau đó lại thay đổi ý định và không thực hiện việc mua dâm. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với N là đúng quy định.

- Đối với Lò Thị T1, quá trình điều tra xác định: Thiên đến quán của Chu Thị L tại nhà nghỉ Phja Bjoóc xin làm nhân viên từ ngày 11/12/2022 và được L đồng ý nhận vào làm việc. Ngày 13/12/2022 T1 có đồng ý bán dâm cho Nông Xuân N, nhưng do N thay đổi không mua dâm nên T1 chưa thực hiện hành vi bán dâm. Ngoài ra, Lò Thị T1 khai nhận, từ khi làm việc tại quán của L, T1 được đi bán dâm 02 lần cho 02 người khách tại nhà nghỉ Phja Bjoóc nhưng T1 không biết lai lịch của những người này, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh những người đã mua dâm với T1 nên không xem xét xử lý đối với hành vi bán dâm của Lò Thị T1 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Thị H phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Phùng Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phùng Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Chu Thị L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Chu Thị L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 điều 328; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Lò Thị P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 21/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lò Thị P 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

**2. Vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu SURE vỏ màu đỏ còn nguyên vẹn chưa sử dụng;

- 01 (một) bao cao su và vỏ nilon;

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu SURE đã qua sử dụng và 01 vỏ nilon;

- 05 (năm) bao cao su nhãn hiệu SURE; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu CoRoCo chưa qua sử dụng;

- 01 (một) quyển sổ màu xanh đen, bìa sổ có ghi dòng chữ NoteBookte bên trong có ghi nhiều chữ và số;

- 01 (một) túi nilon bên trong có 20 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng;

- 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu SURE màu đỏ cam bên trong có 32 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng;

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu SURE chưa qua sử dụng.

\* Tạm giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lò Thị P.

\* Tạm giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone mặt sau màu đỏ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Chu Thị L.

\* Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.250.000đ (*mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm giữ của bị cáo H ngày 21/12/2022 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H. Số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo H.

\* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 520.000đ (*năm trăm hai mươi nghìn đồng*) trong số tiền 4.120.000đ (*bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm giữ của Lò Thị P. Số tiền còn lại 3.600.000đ (*ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P.

\* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) trong số tiền 1.170.000đ (*một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm giữ của Phùng Thị H ngày 21/12/2022. Số tiền còn lại 170.000đ (*một trăm bảy mươi nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo H.

\* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tạm giữ của Phùng Thị H ngày 21/12/2022.

\* Trả lại cho bị cáo Phùng Thị H:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 070978795 mang tên Phùng Thị H;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 081140005137 cấp ngày 29/9/2014 mang tên Phùng Thị H;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 081140005137 cấp ngày 14/10/2020 mang tên Phùng Thị H.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo H đã nộp theo Biên lai thu số 0000169 ngày 26/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

\* Trả lại cho bị cáo Lò Thị P:

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Lò Thị P;

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Lò Thị P;

- 01 (một) thẻ ngân hàng AGRIBANK số 97040530311b9427 tên Lò Thị P.

\* Trả lại cho Chảo Mùi U: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho Hoàng Thùy A: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng.

\* Trả lại cho Lò Thị T1: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

\* Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo P đã nộp theo Biên lai thu số 0000149 ngày 22/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lò Thị P.

*(Tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 07/7/2023 giữa cơ quan CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

\* Buộc bị cáo Chu Thị L phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

#### **4. Án phí:**

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo Phùng Thị H, Lò Thị P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Chu Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Long P1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vy Văn Đ, Hoàng Văn D, Lê Thị Kim T, Chảo Mùi U, Hoàng Thùy A, Lò Thị T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 -TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Doanh**